TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **30**/2022/HS-ST
Ngày: 14-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ C

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thúy Quyên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Việt Thành**

Bà Huỳnh Thị Lài

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trương Vũ Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận B, thành phố C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố C tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tâm** – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân quận B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2022/HSST ngày 24 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 326/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1978 tại C giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Nơi cư trú: Ấp BC, xã G, huyện P, thành phố C; Quê quán: T, quận B, thành phố C; con ông Nguyễn Văn H1 sinh năm 1952 (sống) và bà Nguyễn Thị D (chết); chồng tên Thi Quốc H2, sinh năm 1976; tiền sự: Không; tiền án: Bị áp dụng hình phạt tiền 20.000.000 đồng theo Bản án số 01/2019/HSST ngày 25/12/2019 của Tòa án nhân dân quận B.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Bà **Trần Thị Mỹ P**, sinh năm: 1983; địa chỉ: Số 473A/CT, Tổ 18, Khu vực B1, phường T, quận B, thành phố C. Vắng mặt

- Bà **Đặng Thị Kiều X**, sinh năm: 1982; địa chỉ: Tổ 26, ấp T1, xã G, huyện P, thành phố C. Vắng mặt

- Bà **Phạm Thị Thu H3**, sinh năm: 1978; địa chỉ: Số 114/MÔ, Tổ 17, khu vực BD, phường T, quận B, thành phố C. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 01/10/2021, Nguyễn Thị Bích H đi đến phần đất tại Tổ 16, khu vực BD, phường T, quận B, thành phố C để tìm người quen. Khi đến một căn chòi lá thì H có gặp Trần Thị Mỹ P, Đặng Thị Kiều X, Phạm Thị Thu H3 và một số người khác đang chơi bài cào 03 lá ăn thua bằng tiền, mỗi ván cược số tiền từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng. Sau đó, H vào tham gia đánh bạc được 03 ván, mỗi ván cược số tiền 20.000 đồng thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, tiền Việt Nam 7.795.000 đồng. Số tiền dùng để đánh bạc là 1.200.000 đồng, tuy chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, tuy nhiên Nguyễn Thị Bích H có tiền án về tội đánh bạc nên Cáo trạng số 30/CT-VKSBT ngày 27/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố bị cáo Nguyễn Thị Bích H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

- Quá trình điều tra Công an phường T, quận B thành phố C đã tịch thu theo thủ tục hành chính số tiền 900.000 đồng; trả lại số tiền 6.595.000 đồng cho Trần Thị Mỹ P, Đặng Thị Kiều X do không liên quan đến hành vi đánh bạc. Đang tạm giữ số tiền 300.000 đồng và 01 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng để tiếp tục xử lý.

Tại phiên toà sơ thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố C vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng như Cáo trạng. Đồng thời, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo; quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo loanh quanh không thực sự hối cải nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 32, khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích H từ 06 đến 09 tháng tù. Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị xử lý vật chứng: Tịch thu ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tây 52 lá đã qua sử dụng.

Trong phần tranh luận, bị cáo đồng ý với nội dung truy tố của Viện kiểm sát.

Phát biểu lời nói sau cùng, bị cáo ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và không áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận B, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố C trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các biên bản ghi lời khai cùng các chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 01/10/2021, Công an phường T, quận B bắt quả tang Nguyễn Thị Bích H cùng với Trần Thị Mỹ P, Đặng Thị Kiều X, Phạm Thị Thu H3 có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi bài cào 03 lá được ăn thua bằng tiền. Số tiền dùng để đánh bạc là 1.200.000 đồng, tuy chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng vào ngày 25/12/2019 Nguyễn Thị Bích H đã bị Tòa án nhân dân quận B xét xử tại bản án số 01/2019/HSST về hành vi đánh bạc, bị áp dụng hình phạt tiền là 20.000.000 đồng. Bị cáo chưa chấp hành bản án. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố bị cáo Nguyễn Thị Bích H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Xét thấy: Bị cáo Nguyễn Thị Bích H đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có nghề nghiệp buôn bán tạo ra thu nhập hợp pháp để sinh sống, tuy nhiên, bị cáo không cố gắng lao động mà lại thực hiện hành vi đánh bạc. Trong khi đó, vào ngày 25/12/2019 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân quận B xét xử tại Bản án số 01/2019/HSST về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 bị cáo chưa thi hành bản án. Đến ngày 01/10/2021 bị cáo tiếp tục có hành vi đánh bạc, điều này cho thấy bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng của Nhà nước và góp phần lôi kéo nhiều người vào hành vi phạm tội.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo trình bày chưa rõ ràng, còn quanh co là do thiếu hiểu biết pháp luật, không phải chối tội nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có việc làm nhưng thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Xử lý vật chứng: Số tiền 300.000 đồng tạm giữ của bị cáo là tiền bị cáo dùng để đánh bạc nên tịch thu ngân sách Nhà nước; 01 (một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng là vật chứng của vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố*: Bị cáo Nguyễn Thị Bích H phạm tội "Đánh bạc".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Bích H 06 (sáu) tháng tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0002097 ngày 14/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố C.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

4. Án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị Bích H phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. C;
- VKSND Q. B;
- CA Q. B;
- Chi cục THADS Q.B;
- Sở Tư pháp TP. C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thúy Quyên